



Bài 24. DÂN SỐ THẾ GIỚI. SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ THẾ GIỚI. CÁC THÀNH PHỐ LỚN TRÊN THẾ GIỚI

Học xong bài này, em sẽ:

- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.
- Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.
- Xác định được trên bản đồ, lược đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.

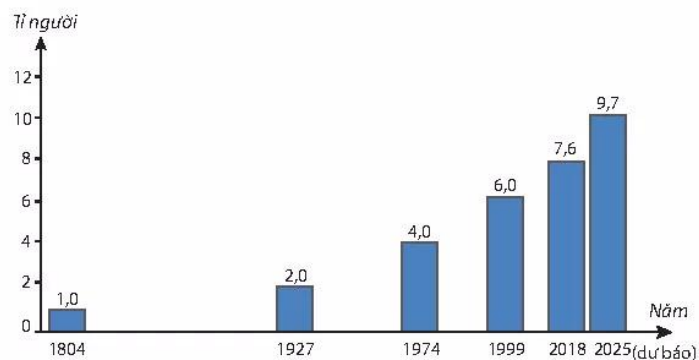


Do dân số phát triển quá nhanh, để phục vụ cho cuộc sống của mình, con người đã không ngừng tác động vào thiên nhiên làm biến đổi thiên nhiên và chinh phục các miền đất mới, mở rộng địa bàn cư trú ở khắp các châu lục. Câu hỏi mà chúng ta đang đặt ra: Dân số thế giới vẫn tiếp tục tăng hay đến một năm nào đó dân số sẽ ngừng tăng? Nguyên nhân nào đã dẫn tới sự phân bố dân cư không giống nhau ở mọi nơi trên thế giới?



Quy mô dân số thế giới

Quy mô dân số thế giới ngày càng lớn. Thời gian để dân số tăng lên 1 tỉ người ngày càng ngắn lại.



Hình 24.1. Biểu đồ quy mô dân số thế giới qua một số năm



Quan sát hình 24.1, hãy cho biết:

- Số dân trên thế giới năm 2018 là bao nhiêu tỉ người.
- Dân số thế giới tăng lên bao nhiêu tỉ người từ năm 1804 đến năm 2018.

Sự phân bố dân cư thế giới

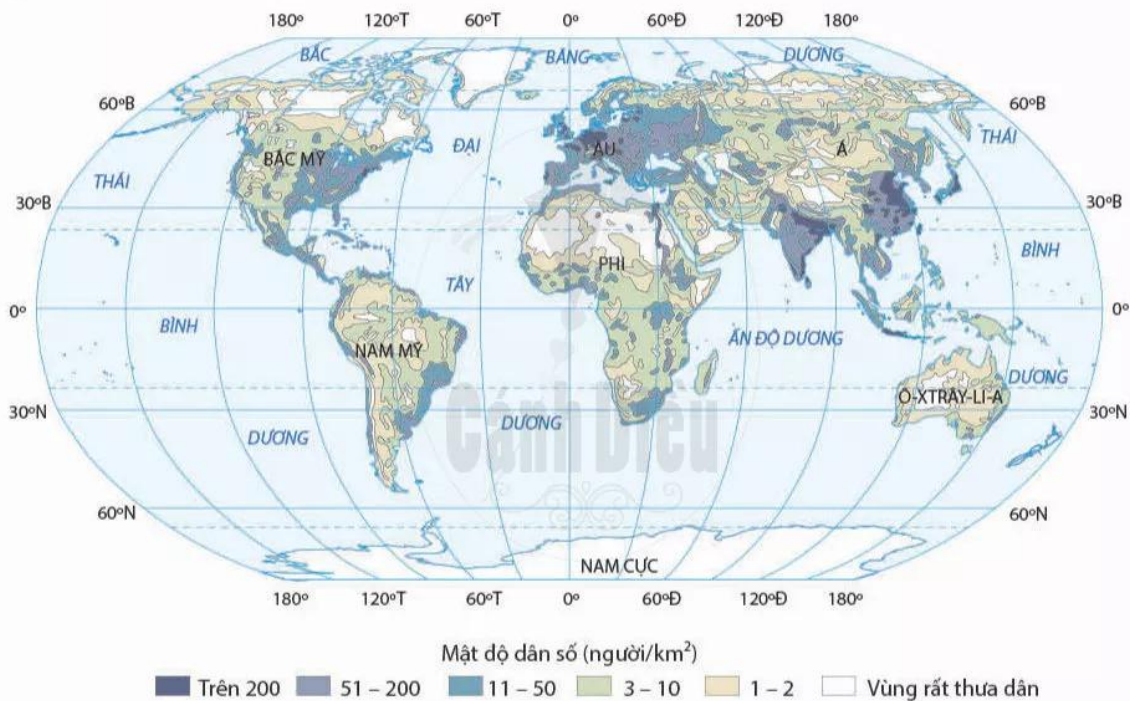
Dân cư thế giới phân bố không đều

Để xác định được sự phân bố dân cư, người ta dùng tiêu chí **mật độ dân số**. Mật độ dân số được tính bằng số người trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích (người/km²).

Ở khu vực trung tâm một số thành phố lớn trên thế giới, dân cư đông đúc, mật độ lên tới trên 20 000 người/km² hoặc hơn nữa. Trong khi đó ở những vùng núi cao hoặc các vùng cận cực, mật độ dân số chỉ từ 1 đến 2 người/km², có những vùng rộng lớn gần như không có người sinh sống.



Năm 2018, số dân trên thế giới là 7,6 tỉ người. Trong đó, châu Á chiếm 59,5 %, châu Phi là 16,8 %, châu Mỹ là 13,3 %, châu Âu là 9,8 % và châu Đại Dương là 0,6 %. Hai quốc gia đông dân nhất trên thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ, tổng số dân của hai quốc gia này chiếm tới 36,3 % số dân toàn thế giới.



Hình 24.2. Lược đồ phân bố dân cư thế giới năm 2018

? Quan sát hình 24.2, hãy:

- Xác định những khu vực có mật độ dân số từ 1 đến 2 người/km² và những khu vực có mật độ dân số trên 200 người/km².
- Nhận xét về sự phân bố dân cư trên thế giới.



Dòng sông Nin, con sông dài nhất thế giới, chảy xuyên qua hoang mạc Xa-ha-ra, hoang mạc rộng lớn nhất thế giới. Dọc theo thung lũng hạ lưu sông Nin, trên những mảnh đất màu mỡ, con người cư trú lâu đời và đã xây dựng nền văn minh Ai Cập rực rỡ. Đây cũng là nơi có mật độ dân số cao. Người Ai Cập nói rằng "Ai Cập là món quà của sông Nin".

Các khu vực tập trung đông dân cư, có mật độ dân số cao là Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, phần lớn châu Âu (ở các vĩ độ thấp dưới 60°B), phía đông của lục địa Bắc Mỹ, rìa đông và đông nam của lục địa Nam Mỹ, hạ lưu sông Nin,...

Những khu vực dân cư quá thưa thớt hoặc vắng bóng người đó là các hoang mạc như hoang mạc Xa-ha-ra hay các vùng lạnh giá từ vĩ độ 60°B và 60°N trở lên.



Hình 24.3. Ngôi làng nhỏ ở Grin-len, nơi có khí hậu khắc nghiệt, dân cư thưa thớt

Nguyên nhân dân cư thế giới phân bố không đều

Sự phân bố dân cư phụ thuộc vào nhiều yếu tố: vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên (địa hình, đất, khí hậu, nguồn nước), sự phát triển kinh tế, trình độ của con người và lịch sử định cư.

Nhìn chung, những khu vực tập trung đông dân đều là những khu vực có điều kiện thuận lợi cho giao thông, sản xuất và cư trú như: đất đai màu mỡ, đi lại dễ dàng, các ngành kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ phát triển; là nơi tập trung các thành phố lớn và cũng là nơi cư trú lâu đời của người dân.

Những khu vực dân cư thưa thớt là những khu vực có khí hậu khô hạn hoặc quanh năm lạnh giá, đi lại khó khăn, các ngành kinh tế kém phát triển,...

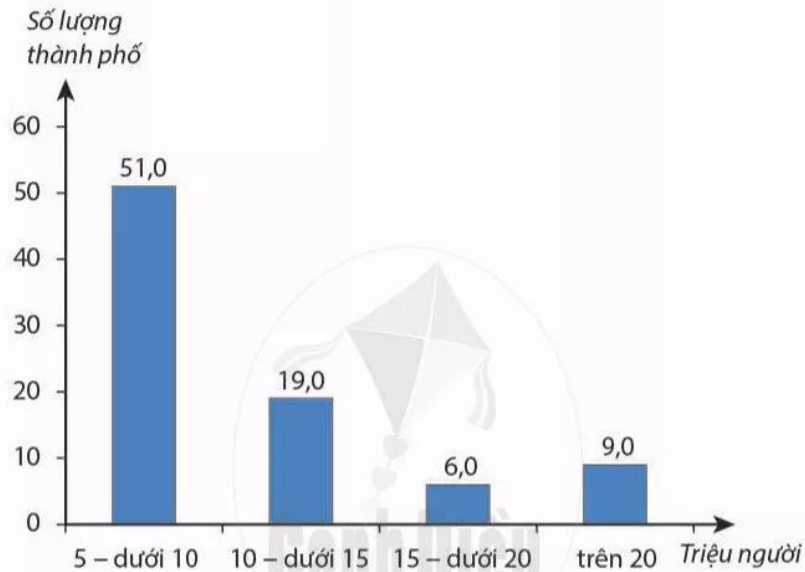
? *Tại sao dân cư trên thế giới phân bố không đều?*

Sự phân bố các thành phố lớn trên thế giới

Sự gia tăng của dân số cùng với sự phát triển của kinh tế đã làm cho số lượng các thành phố lớn trên thế giới ngày càng nhiều.



Các thành phố đã trở thành một phần ngày càng quan trọng của thế giới. Trên toàn thế giới, trước kia phần lớn dân số sống ở vùng nông thôn, nhưng từ năm 2010, số người sống ở khu vực thành thị đã nhiều hơn vùng nông thôn; xu hướng ngày càng tăng. Số người sống trong khu vực thành thị đã tăng từ 1 tỉ người (năm 1959) lên gần 4,2 tỉ người (năm 2018).



Hình 24.4. Biểu đồ số lượng thành phố phân theo quy mô dân số trên thế giới năm 2018

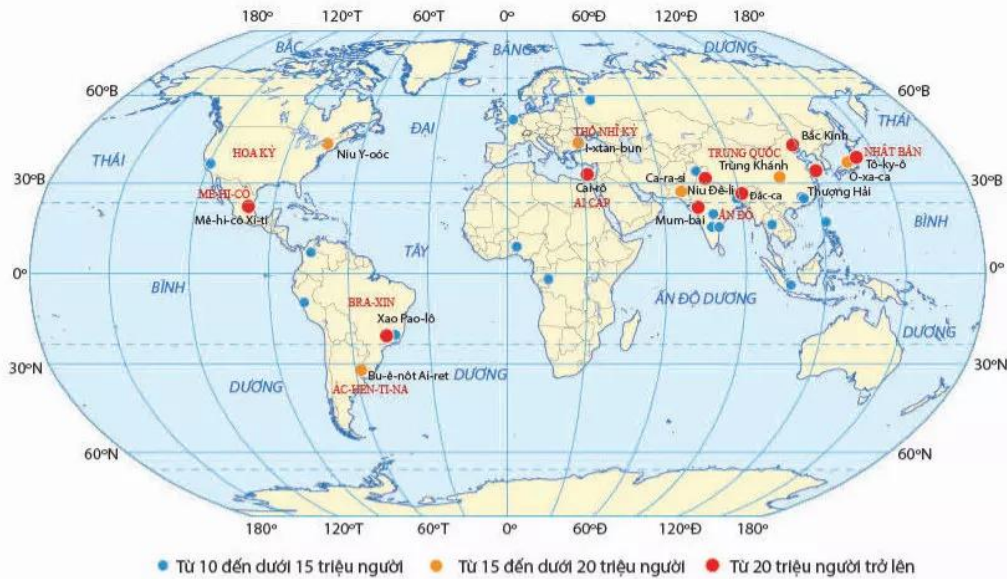
? Quan sát hình 24.4, hãy cho biết năm 2018 trên thế giới có bao nhiêu thành phố có quy mô dân số từ 5 triệu người trở lên.

Các thành phố lớn trên thế giới phân bố ở khắp các châu lục. Khu vực tập trung nhiều thành phố có số dân trên 1 triệu người là châu Á, vì đây là châu lục đông dân lại có các nền kinh tế đang phát triển năng động.

Trong nền kinh tế toàn cầu, các thành phố lớn có vai trò rất quan trọng trong việc kết nối các nền kinh tế thế giới. Một số thành phố có tầm ảnh hưởng đối với nền kinh tế thế giới hiện nay là Niu Y-oóc (Hoa Kỳ), Tô-ky-ô (Nhật Bản) và Luân-đôn (Anh).



Ba thành phố đông dân nhất thế giới vào năm 2018 là Tô-ky-ô (37 triệu người), Niu Ê-ly (30 triệu người) và Thượng Hải (27 triệu người).



Hình 24.5. Luợc đợ phân bố các thành phố lớn từ 10 triệu người trở lên trên thế giới năm 2018

- ?** *Quan sát hình 24.5, hãy:*
- Kể tên một số thành phố lớn ở châu Á có số dân từ 20 triệu người trở lên. Các thành phố đó thuộc các quốc gia nào?
 - Kể tên ba thành phố bất kì trên thế giới có số dân từ 20 triệu người trở lên. Các thành phố đó thuộc các quốc gia nào?



1. Hãy vẽ sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng tới sự phân bố dân cư trên thế giới. Lấy ví dụ minh họa.
2. Cho bảng số liệu sau:

Bảng 24.1. Quy mô dân số thế giới qua một số năm

Năm	Số dân (tỉ người)	Năm	Số dân (tỉ người)
1989	5,2	2009	6,8
1999	6,0	2018	7,6

Hãy nhận xét về quy mô dân số thế giới qua các năm.



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

3. Việc chuyển cư trong những năm gần đây của một số nước trên thế giới có làm cho số dân của thế giới tăng lên không? Tại sao?
4. Hãy lấy một số ví dụ ở Việt Nam để thấy được khi dân số tăng nhanh sẽ là trở ngại rất lớn cho giáo dục hoặc y tế, giao thông.